

Về vai trò của hình phạt bổ sung trong Luật hình sự

Trịnh Quốc Toàn*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 12 tháng 6 năm 2012

Tóm tắt. Bài viết phân tích các quan điểm khác nhau trong và ngoài nước về hình phạt bổ sung. Trên cơ sở này, tác giả đã chỉ ra vai trò của hình phạt bổ sung trong Luật hình sự với những nội dung cần cho các nhà làm luật Việt Nam tham khảo trong quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự.

1. Đặt vấn đề

Tội phạm và hình phạt là những chế định quan trọng nhất trong Luật hình sự (LHS), có quan hệ gắn bó hữu cơ với nhau. Khi nói đến LHS, dù đề cập đến nội dung cụ thể nào thì tập trung lại cũng nhằm đi đến vấn đề tội phạm và hình phạt.

Hình phạt nói chung và các hình phạt bổ sung (HPBS) nói riêng vừa là nội dung, vừa là phương tiện của chính sách hình sự của nhà nước, bảo đảm cho LHS có thể thực hiện được nhiệm vụ bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN), lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật XHCN, chống mọi hành vi phạm tội; đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, HPBS tuy không có ý nghĩa quyết định như hình phạt chính (HPC), nhưng trong giới hạn tác động của nó đã phát huy được vai trò tích cực là một bộ phận cấu thành không thể thiếu trong hệ thống các biện pháp tác động của nhà

nước và xã hội đến tội phạm. Việc quy định các HPBS bên cạnh các HPC trong hệ thống hình phạt (HTHP) góp phần làm đa dạng hóa các biện pháp xử lý hình sự trong hoạt động đấu tranh phòng và chống tội phạm, giúp cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự (TNHS) và hình phạt đối với hành vi phạm tội ở mức cao nhất, đồng thời đảm bảo tính thống nhất, công bằng trong thực tiễn xét xử của tòa án các cấp.

Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng, do chưa đánh giá hết vai trò, chức năng, công dụng của HPBS trong cải tạo, giáo dục người phạm tội, phòng ngừa tội phạm, nên các tòa án còn ít quan tâm áp dụng HPBS; khi áp dụng còn có trường hợp không đúng, vi phạm nội dung, điều kiện, phạm vi áp dụng HPBS. Chính những nguyên nhân trên đã làm giảm hiệu quả của HPBS trong áp dụng và thi hành.

Trước tình hình trên và nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện công cuộc cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08 ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trong tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 25/04/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

*ĐT: 84-4-37547512.

E-mail: quoctoan@vnu.edu.vn

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, việc tiếp tục nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực tiễn về HPBS là cần thiết.

2. Quan niệm về hình phạt bổ sung

Nghiên cứu cho thấy, ở nước ngoài đã có không ít công trình khoa học đề cập đến HPBS. Tuy nhiên, khi đưa ra quan niệm về HPBS các học giả thường dựa vào các đặc điểm như HPBS được áp dụng kèm theo HPC; được quy định trong luật thực định; do thẩm phán tuyên bố rõ ràng trong bản án kết tội. Chẳng hạn như: "Các hình phạt bổ sung về nguyên tắc được thêm cho hình phạt chính. Khi thì pháp luật buộc thẩm phán tuyên các hình phạt bổ sung (các hình phạt bổ sung bắt buộc), khi thì luật chỉ cho thẩm phán tùy nghi áp dụng (các hình phạt bổ sung tùy nghi)" [1]; "Các hình phạt bổ sung là các hình phạt được quy định đối với một số tội phạm nhất định và nhằm bổ sung cho các hình phạt chính... Hình phạt bổ sung cần phải được quy định trong luật và được thẩm phán tuyên phạt rõ ràng" [2]; "Hình phạt bổ sung là hình phạt có thể thêm vào hình phạt chính khi luật có quy định nó và được thẩm phán tuyên đối với người bị kết án" [1]; "Các hình phạt được thêm vào hình phạt chính nhưng nó chỉ áp dụng với người phạm tội nếu đã được tuyên trong bản án kết tội của tòa án" [3].

Còn ở Việt Nam, các học giả cũng có những quan niệm khác nhau về khái niệm HPBS như PGS. TS. Trần Văn Độ cho rằng: "Hình phạt bổ sung là hình phạt được áp dụng kèm theo hình phạt chính nhằm tăng cường hiệu quả của việc áp dụng hình phạt, đáp ứng mục đích cải tạo, giáo dục người phạm tội, phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng" [4, tr. 8]. TS. Ưông Chu Lưu thì quan niệm: "Hình phạt bổ sung là biện pháp cưỡng chế của nhà nước được quy định trong Bộ luật hình sự, do tòa án áp dụng đối với người phạm tội, phản ánh sự đánh giá của nhà nước về hành vi phạm tội và người đã thực hiện hành vi đó" [5]. Còn

GS. TS. Võ Khánh Vinh lại định nghĩa: "Hình phạt bổ sung là hình phạt được bổ sung thêm vào hình phạt chính và không được tuyên độc lập mà chỉ có thể tuyên kèm theo một hình phạt chính. Tùy theo từng trường hợp cụ thể của vụ án, kèm theo một hình phạt chính, Tòa án có thể tuyên một hoặc vài hình phạt bổ sung" [6].

Theo các quan niệm nêu trên, cho thấy phần lớn các học giả chỉ dựa vào cách thức áp dụng hình phạt để làm căn cứ phân HPC với HPBS, chỉ căn cứ vào đặc điểm hình thức để đưa ra định nghĩa về HPBS. Mặc dù, quan niệm như vậy có tính chất phổ biến trong giới khoa học LHS trong và ngoài nước, nhưng chúng tôi nhận thấy nó không phản ánh được đầy đủ mặt bên trong, mặt thực chất cơ bản của HPBS, bởi vì quan niệm như vậy đã lấy hình thức để xác định nội dung, lấy yếu tố hình thức biểu hiện bên ngoài để xác định bản chất bên trong. Tất nhiên, theo quan niệm triết học mácxít, nội dung và hình thức có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó nội dung là mặt bên trong của sự vật, cái được hình thức chứa đựng hoặc biểu hiện. Tuy nhiên, "nội dung bao giờ cũng quyết định hình thức. Nó quyết định cả phương thức thể hiện lẫn cách thức sắp xếp" [7]. Vì vậy, chúng tôi cho rằng không phải cách thức áp dụng hình phạt quyết định đó là loại HPC hay là HPBS, mà là tính chất, cái thực chất cơ bản bên trong của hình phạt quy định cách thức, trình tự, thủ tục áp dụng nó.

Xuất phát từ nhận thức như trên, theo chúng tôi, để có thể đưa ra một quan niệm đúng về khái niệm HPBS thì ngoài việc xem xét khái niệm, đặc điểm đặc trưng chung của hình phạt như đã nêu trên cần phải làm rõ được tính chất, vai trò riêng biệt của HPBS, bởi vì sự hiện diện của HPBS trong hệ thống hình phạt là do vị trí, vai trò và cách thức tác động của nó quyết định.

Trong khoa học LHS hiện đại, đa số các nhà khoa học pháp lý đều cho rằng hệ thống hình phạt là một chỉnh thể gồm nhiều loại hình phạt được quy định trong LHS và được sắp xếp theo trình tự nhất định. Các hình phạt, do có cùng vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mục đích chung,

nên chúng liên kết chặt chẽ với nhau trong hệ thống hình phạt. Tuy vậy, mỗi loại hình phạt lại có những đặc điểm, nội dung, phạm vi, điều kiện áp dụng riêng biệt. Chính sự khác nhau này làm cho hệ thống hình phạt có tính đa dạng, bảo đảm khả năng phân hóa và cá thể hóa hình phạt và suy cho cùng là đảm bảo thực hiện được hiệu quả của chính sách hình sự (CSHS) của nhà nước trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

HThP trong LHS mỗi quốc gia thông thường được phân chia thành HPC và HPBS. HPC và HPBS được phân biệt chủ yếu dựa vào khả năng áp dụng độc lập của từng loại hình phạt đối với các trường hợp phạm tội cụ thể. HPC khác HPBS là ở chỗ nó được áp dụng chính, độc lập cho mỗi tội phạm, không phụ thuộc vào các loại hình phạt khác. Theo chúng tôi sở dĩ HPC có tính chất như vậy là vì nó luôn chứa đựng nội dung cưỡng chế và thuyết phục, trừng trị và giáo dục, cải tạo vừa và đủ để hình phạt có thể đạt được mục đích phục hồi công lý, công bằng xã hội và phòng ngừa tội phạm khi được áp dụng đối với những trường hợp phạm tội cụ thể. Hay nói cách khác, HPC thông thường về cơ bản tương ứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của mỗi loại tội phạm cụ thể, có khả năng phản ánh đầy đủ sự phản ứng của nhà nước đối với từng loại tội phạm nhất định. Chính vì lý do đó mà đối với mỗi loại tội phạm nhà làm luật đều phải quy định một hoặc nhiều HPC (chế tài tương đối xác định hoặc chế tài lựa chọn) và tòa án chỉ có thể tuyên một HPC đối với một tội phạm cụ thể mà điều luật về tội phạm ấy có quy định. "Việc nhà làm luật chỉ rõ đối với người phạm tội chỉ có thể áp dụng một HPC là thể hiện khía cạnh ngang nhau của nguyên tắc công bằng trong việc quy định hình phạt" [6].

Còn ngược lại, đối với HPBS, do nội dung cưỡng chế, trừng trị, thuyết phục, giáo dục, cải tạo của nó không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của mỗi tội phạm nên không được áp dụng độc lập mà chỉ có thể được áp dụng bổ sung thêm vào HPC đối với từng loại tội phạm cụ thể. Hay nói cách khác,

chỉ riêng HPBS sẽ không khả năng thể hiện đầy đủ sự phản ứng của nhà nước, xã hội đối với loại tội phạm nhất định, không thỏa mãn yêu cầu đặt ra đối với chế tài về loại hình phạt cụ thể. Chính vì vị trí của HPBS như vậy nên nó chỉ có thể được áp dụng bổ sung cho HPC. Nếu bị cáo không bị áp dụng HPC thì tòa án cũng không được áp dụng HPBS đối với họ.

Trong HThP, do tính chất và vai trò đặc thù của HPC nên các HPC được quy định có tính hệ thống. Các HPC được sắp xếp theo một trật tự nhất định do tính chất nghiêm khắc của từng loại hình phạt quy định. Tuy theo đường lối, CSHS của mỗi nhà nước mà các HPC trong hệ thống hình phạt của LHS nước đó được sắp xếp theo thứ tự khác nhau, có thể sắp xếp các hình phạt theo thứ tự từ hình phạt nặng đến hình phạt nhẹ hoặc từ hình phạt nhẹ đến hình phạt nặng. Nhưng việc sắp xếp đó phải tuân theo nguyên tắc là hình phạt kế ngay sau hình phạt kia phải nặng hơn (hoặc nhẹ hơn) nhưng lại là hình phạt ở mức độ nhẹ hơn (hoặc nặng hơn) được quy định ngay sau nó.

Quy định việc sắp xếp các hình phạt như trên là hết sức cần thiết. Nó có ý nghĩa không chỉ tạo ra tính hệ thống chặt chẽ của các hình phạt mà nó còn thể hiện tinh thần CSHS của nhà nước, cho phép phản ánh rõ nét sự đánh giá chính thức của nhà nước về tính chất nặng nhẹ của từng loại hình phạt và do đó, nó bắt buộc các cơ quan tư pháp, trong đó có tòa án phải tuân theo. Mặt khác, tính hệ thống của các HPC cho phép chúng có thể thay thế cho nhau khi có đủ điều kiện luật quy định. Các HPC có khả năng thay thế cho nhau bởi nội dung của mỗi hình phạt có tính độc lập khác biệt với nội dung của HPBS, đủ để thực hiện được mục đích phục hồi công lý, công bằng xã hội và phòng ngừa tội phạm của hình phạt nói chung.

Còn đối với HPBS, nghiên cứu cho thấy chúng không có thể liên kết với nhau theo một trật tự có hệ thống, vì tính chất, nội dung trừng trị, giáo dục, cải tạo của mỗi HPBS là rất khác nhau. Mỗi loại HPBS chỉ có khả năng tác động riêng đối với từng loại tội phạm. Ngay theo cách sắp xếp các HPBS trong BLHS hiện hành

của Việt Nam (khoản 2 Điều 28) cũng khó có thể đánh giá được hình phạt nào nặng, hình phạt nào nhẹ hơn hình phạt nào. Chúng ta khó có thể đánh giá, so sánh được trong số các HPBS như quản chế, tước một số quyền công dân, tịch thu tài sản, trục xuất, hình phạt nào nặng hơn, nghiêm khắc hơn hình phạt nào. Chính bởi lý do đó các HPBS không có khả năng thay thế cho nhau được, và cũng vì thế Tòa án không thể áp dụng quy định tại Điều 47 BLHS chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

Chính vì HPBS là áp dụng bổ sung cho HPC, nên HPBS không được áp dụng đối với tất cả các loại tội phạm mà chỉ được áp dụng đối với một số loại tội mà LHS quy định. Ngay cả trong trường hợp một người bị kết án về nhiều tội, thì HPBS của tội nào cũng chỉ được áp dụng kèm theo HPC của tội ấy, không áp dụng HPBS chung chung cho tất cả các tội. Đối với mỗi tội phạm, Tòa án chỉ áp dụng một HPC nhưng có thể áp dụng một hoặc một số HPBS nếu điều luật về tội phạm có quy định. Đây là đặc điểm đặc thù của HPBS so với HPC. Ví dụ, A phạm tội sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh theo khoản 3 Điều 157 BLHS, kèm theo hình phạt tù có thời hạn, tòa án có thể áp dụng khoản 5 Điều 157 phạt A hình phạt cấm hành nghề được từ 1 năm đến 5 năm hoặc có thể áp dụng đồng thời cả ba HPBS được quy định tại khoản 5 Điều 157 là: phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến nghề y dược. Tuy nhiên, Tòa án chỉ có thể áp dụng HPBS đối với một người trong một bản án kết tội về một tội phạm mà người đó thực hiện, nhưng chỉ trên cơ sở điều luật về tội phạm có quy định. Việc LHS quy định một hoặc nhiều HPBS được áp dụng kèm theo HPC là "thể hiện khía cạnh phân phối của nguyên tắc công bằng trong việc quy định hình phạt" [6].

Một đặc tính rất đặc trưng khác của HPBS cũng cần phải chỉ rõ, đó là các biện pháp cưỡng chế hình sự không tước quyền tự do, không buộc phải cách ly người bị kết án khỏi đời sống xã hội.

Trong điều kiện kinh tế-xã hội cụ thể ở nước ta, việc tổ chức thi hành các bản án phạt tù đang còn có nhiều vấn đề cần giải quyết. Trong thực tế, việc chấp hành hình phạt tù nhiều khi chỉ thực hiện nội dung cách ly, trừng trị còn cải tạo, giáo dục và chuẩn bị điều kiện cho người bị kết án tái hòa nhập cộng đồng thì còn rất hạn chế. Chính vì vậy, các HPC không tước quyền tự do và các HPBS như cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân... có khả năng bổ sung cho mặt hạn chế đó. Trong quá trình chấp hành hình phạt nghĩa vụ tự cải tạo, giáo dục của người bị kết án gắn với trách nhiệm theo dõi, giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức.

Quá trình thi hành HPBS hạn chế đến mức thấp nhất chi phí xã hội cho việc cải tạo, giáo dục, cảm hóa người bị kết án. Hay nói cách khác một trong những ưu điểm nổi trội của việc thi hành HPBS là đỡ tốn kém kinh phí của nhà nước. Đối với các HPC, việc thi hành án sau khi bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật đòi hỏi sự phối hợp rất chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng tòa án, viện kiểm sát, cơ quan công an, gây rất tốn kém kinh phí nhà nước. Ví dụ: Trong thi hành án hình phạt tù, người bị kết án tù bị đưa vào thụ hình tại trại giam. Họ phải lao động cải tạo và học tập ở đó dưới sự quản lý, giám sát của một bộ máy quản lý công kèn bao gồm ban giám thị trại giam, đội ngũ cán bộ quản giáo... Đồng thời, nhà nước phải đảm bảo các điều kiện thiết yếu trong sinh hoạt của các phạm nhân, gây tốn kém cho ngân sách của nhà nước. Trái lại, việc tổ chức thi hành HPBS đơn giản, gọn nhẹ không những không đòi hỏi một bộ máy thi hành án công kèn, không tốn kém kinh phí của nhà nước mà còn phát huy được vai trò tích cực của chính quyền địa phương, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội và công dân trong việc giáo dục, cảm hóa, giám sát, theo dõi, giúp đỡ người phải chấp hành HPBS và phòng ngừa việc tiếp tục việc thực hiện tội phạm mới của họ.

Trong việc thi hành các bản án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; quản chế; cấm cư trú; tước một

số quyền công dân có vai trò của chính quyền địa phương, của các cơ quan, tổ chức và công dân là rất quan trọng. Các cơ quan, tổ chức này chính là những cơ quan thi hành hình phạt. Bên cạnh đó, các tổ chức xã hội, các đoàn thể, người thân của người bị kết án là những cá nhân tổ chức góp phần giáo dục, ngăn ngừa người bị kết án tiếp tục phạm tội. Vì vậy, HPBS có mục đích nâng cao vai trò tích cực của các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội và công dân trong công tác phòng chống tội phạm. Mặt khác, quá trình thi hành HPBS ở địa phương người bị kết án còn có mục đích gián tiếp tuyên truyền, giáo dục pháp luật những thành viên khác trong xã hội, nâng cao ý thức tuân theo pháp luật trong quần chúng nhân dân.

Việc áp dụng HPBS có thể ở dạng tùy nghi hoặc bắt buộc là một đặc điểm đặc thù riêng của HPBS. Việc quy định hai cách thức áp dụng HPBS này giúp cho việc thực hiện nguyên tắc cá thể hóa TNHS, đảm bảo sự phân hóa TNHS một cách triệt để.

Trong trường hợp điều luật về tội phạm cụ thể quy định cho phép tùy nghi áp dụng HPBS thì tòa án phải lựa chọn việc áp dụng HPBS cho phù hợp. Khi xem xét quyết định HPBS, tòa án cần phải cân nhắc các tình tiết cụ thể của vụ án, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân người phạm tội và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, cũng như ý thức pháp luật XHCN để quyết định có áp dụng hay không áp dụng HPBS. Đối với các trường hợp luật quy định việc áp dụng HPBS là bắt buộc, tức là "còn bị" thì trong khi quyết định hình phạt, Tòa án phải áp dụng HPBS ấy kèm theo HPC. Bởi vì, LHS nước ta không có quy định hình phạt xác định dứt khoát, nên dĩ nhiên, khi quyết định HPBS bắt buộc đối với người bị kết án, tòa án vẫn phải xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án, nhân thân người bị kết án để quyết định mức HPBS cụ thể, trong giới hạn tối thiểu và tối đa luật định. Tuy nhiên, có thể có những trường hợp do tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đã thực hiện không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân người

phạm tội tương đối tốt thì tòa án có thể áp dụng chế định miễn hình phạt bổ sung đối với người bị kết án.

Trên cơ sở tổng kết các quan niệm về hình phạt, HPBS trong khoa học LHS trong và ngoài nước và trên cơ sở nghiên cứu phân tích tính chất, đặc điểm của hình phạt nói chung và của HPBS nói riêng, có thể quan niệm về HPBS như sau: *Hình phạt bổ sung là biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong luật hình sự, do Tòa án nhân danh nhà nước tuyên kèm theo hình phạt chính trong bản án kết tội với người bị kết án, tước bỏ, hạn chế những quyền và lợi ích nhất định của họ hoặc đạt ra những nghĩa vụ pháp lý nhất định đối với họ nhằm củng cố, tăng cường hiệu quả của hình phạt chính và phòng ngừa tội phạm.*

3. Vai trò của hình phạt bổ sung

Thực tiễn cho thấy, một HTHP có nhiều loại hình phạt có tính chất nghiêm khắc khác nhau, có công dụng khác nhau, có chế độ chấp hành khác nhau thì việc xử lý hình sự càng chính xác, các tình tiết của hành vi phạm tội, các yếu tố thuộc về nhân thân người phạm tội càng được xem xét khi quyết định hình phạt và do đó hiệu quả của hình phạt đạt được càng cao. Đa dạng hóa hình phạt trong hệ thống hình phạt là điều kiện đảm bảo tính thống nhất trong thực tiễn xét xử của các tòa án các cấp, bảo đảm cho việc xét xử bình đẳng, công bằng. Với nhiều loại hình phạt khác nhau được quy định thì khả năng cá thể hóa và bảo đảm sự công bằng càng cao.

Với nhận thức như vậy, chúng tôi cho rằng sự hiện diện của HPBS trong LHS bên cạnh HPC làm cho HTHP cân đối hơn, tương xứng hơn, hoàn thiện hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với xu hướng phát triển chung của hệ thống hình phạt hiện đại.

Việc quy định các HPBS trong LHS rõ ràng là quan trọng, nó mở ra khả năng pháp lý giúp cho việc cá thể hóa hình phạt, đảm bảo cho sự

tác động có sự lựa chọn với người bị kết án, tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của họ. Hay nói cách khác, HPBS tạo điều kiện cho Tòa án thực hiện việc cá thể hóa hình phạt, lựa chọn biện pháp phù hợp để xử lý triệt để và công bằng đối với người bị kết án nhằm đạt được mục đích của hình phạt.

Ngoài ra, việc áp dụng HPBS đối với người bị kết án sẽ củng cố, hỗ trợ và tăng cường cho kết quả đạt được do việc áp dụng HPC. Thực tiễn cho thấy, không phải người bị kết án nào sau khi chấp hành xong HPC sẽ có thể tái hoà nhập cộng đồng, trở thành người công dân bình thường không cần phải chịu sự tác động bắt buộc nào nữa từ phía nhà nước. Do đó, sự phối hợp nhịp nhàng giữa HPC và HPBS trong quyết định hình phạt với những trường hợp cụ thể là rất quan trọng, góp phần nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả của cả HTHP trong LHS Việt Nam.

Có ý kiến cho rằng, áp dụng HPBS bổ sung cho HPC là nhằm để tăng cường tính trừng phạt, tính hiệu quả của HPC, nên khi HPC đã đủ để trừng trị, cải tạo, giáo dục, phòng ngừa tội phạm thì không cần áp dụng HPBS đối với người bị kết án. Theo quan điểm của chúng tôi, HPBS có vai trò, công dụng không chỉ ở mặt tăng cường yếu tố cưỡng chế, trừng trị của HPC. Trong từng trường hợp cụ thể, nếu cần tăng cường tính nghiêm khắc của hình phạt áp dụng thì việc tăng cường HPC là khả năng có thể thực hiện, bởi vì nhìn chung khung chế tài quy định HPC đối với tội phạm cụ thể trong LHS là rộng. Nhưng chúng ta thấy không phải ngẫu nhiên nhà làm luật lại quy định đối với trường hợp phạm tội này việc áp dụng HPBS này là bắt buộc nhưng đối với tội phạm khác thì lại tùy nghi. Bởi vì, mặc dù HPBS có tính phụ thuộc vào HPC nhưng nó là một hiện tượng xã hội có tính độc lập nhất định. Sự hiện diện của HPBS trong chế tài hình sự đối với từng loại tội phạm cụ thể tạo ra khả năng tác động bằng nhiều biện pháp pháp lý hình sự đối với người bị kết án, mỗi biện pháp lại có khả năng tác động riêng đến từng loại quyền và lợi ích của đối tượng bị áp dụng. Chính thông qua cơ chế

đó tạo ra sức mạnh tổng hợp của hình phạt nhằm đạt được những mục đích của hình phạt. Chúng tôi cho rằng, yếu tố cưỡng chế, trừng trị là nội dung, là thuộc tính không chỉ có ở HPC. Mỗi loại HPBS đều có khả năng đưa lại những hạn chế về quyền và lợi ích nhất định đối với người bị kết án. Vì thế, quan niệm HPBS chỉ có tác dụng củng cố, tăng cường hiệu quả của HPC là làm giảm tác dụng thực tế của HPBS, là chưa sử dụng hết mức khả năng tác động tích cực của loại hình phạt này trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Mặt khác, khi nghiên cứu HPC chúng tôi cũng thấy rằng dù các quy định về HPC trong LHS có hoàn thiện đến mức cao nhất cũng không thể đảm bảo đầy đủ điều kiện để tòa án lựa chọn một hình phạt tương xứng với mọi loại tội phạm và đảm bảo cho hình phạt đạt được mục đích trong mọi trường hợp. Vì thế, có thể hiểu rằng việc quy định HPBS trong HTHP là giải pháp pháp lý đúng đắn, phối hợp với HPC trong việc thực hiện các mục đích của TNHS.

Sự có mặt của các HPBS trong HTHP rõ ràng là làm phong phú các biện pháp hình sự, nó được áp dụng để góp phần thực hiện các chức năng bảo vệ, chức năng phòng ngừa và chức năng giáo dục của LHS, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện một cách đầy đủ và có hiệu quả những khả năng vốn có của các biện pháp này trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

Chính vì vị trí, vai trò quan trọng của HPBS như vậy và đồng thời cũng để tăng cường, đa dạng hoá các biện pháp thực hiện TNHS nên LHS nhiều nước, trong đó có Việt Nam còn qui định những hình phạt lưỡng tính-loại hình phạt vừa có thể áp dụng với tính chất là HPC vừa với tính chất là HPBS. Việc xây dựng loại hình phạt như vậy nhằm phát huy tối đa vai trò của một số loại hình phạt nhằm đa dạng hóa các biện pháp cưỡng chế hình phạt đảm bảo tối đa hóa nguyên tắc cá thể hóa hình phạt trong thực tiễn áp dụng, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh với tình trạng tội phạm ngày càng đa dạng như hiện nay, góp phần tăng cường hiệu quả của TNHS của nhà nước. Đồng thời với sự hiện diện của

loại hình phạt đặc biệt này trong HTHP, cho ta nhận định, không phải HPC nào cũng có thể tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của mọi tội phạm, cũng có nội dung cưỡng chế và thuyết phục, trừng trị và giáo dục, cải tạo đủ để có thể áp dụng với mọi tội phạm, mà nó chỉ có thể tương ứng với từng loại tội phạm nhất định. Chính vì thế, với hình phạt lưỡng tính, đối với loại tội phạm này, nhà làm luật quy định nó là HPC nhưng đối với tội phạm khác nó lại chỉ là HPBS hỗ trợ, tăng cường cho HPC khác.

Như trên đã trình bày, HPBS là là loại hình phạt không thể tuyên độc lập mà nó chỉ được tuyên bổ sung cho HPC, nhưng không phải tuyên kèm theo bất kỳ loại HPC nào, đồng thời nó cũng không được quy định và áp dụng đối với mọi tội phạm mà chỉ đối với một số loại tội phạm nhất. Mặc dù như vậy, theo chúng tôi khi áp dụng HPC đối với người bị kết án nhà nước hướng chủ yếu vào việc trừng trị, giáo dục, cải tạo họ nhằm đạt được mục đích phục hồi công lý, công bằng xã hội và phòng ngừa tội phạm. Còn khi áp dụng các HPBS thì nhà nước nghiêng về mục đích phòng ngừa riêng nhiều hơn, nhưng tất nhiên là không có nghĩa việc áp dụng HPBS vượt ra ngoài các mục đích chung của hình phạt. Bên cạnh tác dụng phòng ngừa tội phạm, HPBS vẫn còn có tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục người bị kết án nhằm đạt được các mục đích của hình phạt và TNHS.

Có thể nói, HPBS có ưu điểm nổi bật thể hiện trong vai trò phòng ngừa tội phạm, tức là việc áp dụng HPBS có hiệu quả hạn chế hoặc loại trừ các điều kiện phạm tội. "Hình phạt bổ sung tác động trực tiếp vào hoàn cảnh khách quan làm cho người phạm tội mất đi các điều kiện xã hội có thể để tái phạm. Các điều kiện xã hội có thể là chức vụ công tác, nghề nghiệp chuyên môn, nơi cư trú, điều kiện đi lại hay tiền bạc tài sản của người bị kết án" [5] để tác động vào hoàn cảnh khách quan làm cho người bị kết án không còn khả năng để tái phạm. Thông qua việc tác động đến người bị kết án bằng cách tước bỏ những điều kiện xã hội, HPBS còn có tác dụng răn đe đối với các thành viên khác trong xã hội, góp phần giáo dục ý thức pháp

luật cho nhân dân. Mặc dù là loại hình phạt này có nội dung trừng trị không cao như HPC nhưng nó thể hiện sự lên án mạnh mẽ của nhà nước, đồng thời chủ động loại trừ điều kiện tái phạm của người bị kết án, làm tăng thêm hiệu quả của hình phạt.

Nghiên cứu HPBS trong BLHS hiện hành chúng ta thấy rất rõ vai trò, chức năng phòng ngừa của HPBS, ví dụ: hình phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định được áp dụng xét thấy nếu để người bị kết án vẫn đảm nhiệm chức vụ, làm những nghề hoặc làm công việc mà người bị kết án đã lợi dụng hoặc lạm dụng để phạm tội thì có nguy cơ họ lại tiếp tục sử dụng để tái phạm, gây nguy hại cho các quan hệ xã hội được LHS bảo vệ; hình phạt cấm cư trú được áp dụng với nội dung không cho phép người bị kết án làm ăn, sinh sống ở một hoặc một số địa phương nhất định nhằm ngăn ngừa người bị kết án lợi dụng sự thông thuộc hoặc đặc điểm địa bàn để gây ra tội phạm mới; hoặc hình phạt tịch thu tài sản với nội dung là tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản của người bị kết án nhằm mục đích trực tiếp ngăn ngừa họ lợi dụng tiềm lực kinh tế của mình để tiếp tục phạm tội...

Tác dụng phòng ngừa của HPC và HPBS trong một vụ án cụ thể có tác dụng hỗ trợ và bổ sung cho nhau làm tăng hiệu quả của hình phạt đối với người bị kết án. Cho nên kết hợp đúng đắn việc áp dụng HPC với HPBS đối với người bị kết án là một trong những điều kiện quan trọng để đạt được hiệu quả của hình phạt. Đồng thời việc đa dạng hóa HTHP nói chung và HPBS nói riêng phù hợp với quan điểm tiến bộ trong CSHS, thể hiện các nguyên tắc của LHS và phù hợp với xu thế phát triển chung của LHS nhiều nước trên thế giới.

Ngày nay, Việt Nam đang trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, định hướng chủ yếu của đấu tranh phòng và phòng ngừa tội phạm nằm trong việc tiếp tục phát triển và mở rộng các mối quan hệ xã hội. Việc hạn chế, đẩy lùi tình trạng tội phạm luôn gắn chặt chẽ với việc giải quyết các mâu thuẫn, những nguyên nhân và điều kiện sản sinh ra nó.

Cùng với việc củng cố, và phát triển các mối quan hệ xã hội trong tổng thể của nó, thì sự phát triển của nhà nước và pháp luật, trong đó có LHS với tư cách là các phương tiện quyền lực của giai cấp công nhân và tất cả người dân lao động đóng vai trò cơ bản. Trong quá trình xây dựng có tính chất cách mạng các quan hệ xã hội, hình phạt được giai cấp công nhân và nhân dân lao động sử dụng với tư cách là phương tiện bảo vệ quan trọng. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ cũng như sự phát triển của nó không tách rời với bản chất, chức năng của Nhà nước và pháp luật XHCN và được xác định bởi chính nhà nước và pháp luật XHCN. Tính chất xã hội mới của hình phạt trong LHS Việt Nam bắt nguồn từ tính chất của các quan hệ xã hội mà hình phạt bảo vệ, cũng như xuất phát từ chính các mục đích được theo đuổi khi áp dụng hình phạt.

Là phương tiện quyền lực đặc biệt, HPC và HPBS phục vụ an toàn và sự phát triển của các mối quan hệ xã hội. Với quan điểm như vậy, hình phạt xứng đáng với vai trò tích cực trong việc xây dựng xã hội. Với điều này, đặc biệt hình phạt không những hướng tới bảo vệ các quan hệ xã hội đang tồn tại mà còn bảo vệ sự phát triển tiếp tục của nó. Và với việc đó, HPBS được coi là phương tiện góp phần vào việc hình thành có tính xây dựng xã hội XHCN.

Chúng ta biết, kết quả đấu tranh phòng, chống tội phạm một phần quan trọng phụ thuộc vào hiệu quả của hình phạt. Hiệu quả của hình phạt lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố xây dựng PLHS. Hiệu quả chung của hình phạt là tổng hiệu quả của các hình phạt cụ thể, tuy nhiên đây không phải là con số cộng đơn thuần hiệu quả của từng loại hình phạt được thể hiện trong từng trường hợp. Khi xây dựng một HTHP phải xuất phát từ tính tổ chức, tính hệ thống, tính tương tác qua lại và sự tác động hỗ trợ lẫn nhau của các loại hình phạt trong HTHP.

Nhà làm luật cần quán triệt sâu sắc đặc điểm này của HPBS khi xây dựng khung chế tài đối với từng loại tội phạm cụ thể trong PLHS. Cần cân nhắc thận trọng để quy định mức và

loại HPBS tương xứng và phù hợp có thể được áp dụng kèm theo HPC nào cụ thể để có thể phát huy được vai trò của HPBS với tư cách là loại hình phạt hỗ trợ cho HPC; tránh tình trạng HPBS được quy định lại nghiêm khắc hơn HPC mà nó được áp dụng kèm theo.

Xây dựng pháp luật để thực hiện CSHS trước hết và quan trọng nhất là việc tiến hành tội phạm hóa và hình sự hóa. Quy định tội phạm là điều kiện quan trọng để áp dụng hình phạt - biện pháp tác động đến tội phạm. Song song với việc quy định tội phạm, thì việc hình sự hóa có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện CSHS. Nhà làm luật phải quy định được một hệ thống hình phạt đa dạng và phong phú, gồm nhiều loại hình phạt khác nhau, bao gồm không chỉ các HPC mà cả các HPBS, trong đó đối với mỗi một loại hình phạt có quy định đầy đủ nội dung, điều kiện, phạm vi, thời hạn áp dụng cụ thể, cũng như quy định loại hình phạt và mức hình phạt cân xứng, phù hợp với mỗi loại tội phạm cụ thể, đúng như Các Mác đó nói: “Tội phạm thực tế là có giới hạn. Vì vậy, cả sự trừng phạt cũng phải có giới hạn, nó phải được giới hạn bởi nguyên tắc của pháp luật để trở thành hợp pháp. Vấn đề là ở chỗ làm cho sự trừng phạt trở thành hậu quả thực tế của việc phạm tội. Dưới con mắt của người phạm tội, sự trừng phạt phải là kết quả tất yếu của hành vi của người đó, do đó phải là hành vi của chính người đó. Chính hành vi của y phải là giới hạn của sự trừng phạt” [8].

Nếu nhà làm luật xây dựng được HTHP như vậy, thì đó sẽ là một trong những nhân tố quan trọng góp phần làm cho hình phạt đạt hiệu quả cao, vai trò của hình phạt cũng sẽ được nâng cao trong thực hiện CSHS. Tuy nhiên, các yếu tố thuộc về xây dựng hệ thống pháp luật chỉ có ý nghĩa thực tiễn khi hình phạt được quyết định đúng. Cũng như, chỉ khi hình phạt đã được quyết định đúng thì các yếu tố thuộc về chấp hành hình phạt mới có thể có điều kiện phát huy tác dụng.

Vì vậy, muốn tăng cường vai trò của hình phạt nói chung và HPBS nói riêng trong thực hiện CSHS, thì khi quyết định hình phạt phải

quán triệt sâu sắc đường lối xử lý kết hợp chặt chẽ giữa nghiêm trị và khoan hồng, giữa trừng trị và giáo dục, cải tạo. Đồng thời, cần phải tổ chức tốt việc thi hành hình phạt trong đó có HPBS. Mục đích của CSHS và hình phạt chỉ đạt được khi bản án và quyết định của tòa án được thi hành nghiêm chỉnh và đúng pháp luật.

Tài liệu tham khảo

- [1] Gaston Stefani, Georges Levasseur, Bernard Bouloc, *Luật hình sự Phần chung*, Dalloz, 2000 (tiếng Pháp).
- [2] Anni Beziz-Ayache, *Từ điển pháp luật hình sự và tố tụng hình sự*, Paris, 2003 (tiếng Pháp).
- [3] [Http://fr.jurispedia.org/index.php](http://fr.jurispedia.org/index.php).
- [4] Trần Văn Độ, *Một số ý kiến về quyết định hình phạt bổ sung*, Tòa án Nhân dân, số 7, 1990.
- [5] Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý, *Hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [6] Võ Khánh Vinh, *Nguyên tắc công bằng trong Luật hình sự Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 1994.
- [7] Khoa Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác - Lênin - Chủ nghĩa duy vật biện chứng*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2005.
- [8] C. Mác - Ph. Ăngghen, *Toàn tập, Tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

The role of additional penalties in criminal Law

Trinh Quoc Toan

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam

The article analyses different domestic and international views on additional penalties. Based on result of analysis, the author has pointed out the role of additional penalties in criminal law and important contents for Vietnamese lawmakers in process of amending and supplementing the Penal Code of Vietnam.